

ẢNH HƯỞNG CỦA TRÀO LƯU TƯ TƯỞNG ÁNH SÁNG PHÁP ĐỐI VỚI PHAN BỘI CHÂU

Ths. Đỗ Mạnh Hùng
Khoa Lịch sử, Đại học Sư phạm Huế

Từ những năm cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, các “*Tân thư*”, “*Tân văn*” mang nội dung tư tưởng dân chủ tư sản và văn minh phương Tây theo các con đường Trung Quốc, Nhật Bản và Pháp vào Việt Nam gây nên sự phân hoá, đổi mới về tư tưởng. Đặc biệt, một số tác phẩm của các nhà triết học Ánh sáng Pháp thế kỷ XVIII như *Vạn pháp tinh lý* của Montesquieu, *Tiến hoá luận* của Voltaire, *Dân ước luận* của Rousseau... cũng được truyền bá vào nước ta. Thông qua những tác phẩm này, các sĩ phu yêu nước tiến bộ bắt đầu tiếp cận với lối học mới, đến quyền tự do dân chủ và khoa học - kỹ thuật phương Tây. Tuy còn sơ sài, thiếu hệ thống, nhưng “*Tân thư*”, “*Tân văn*” có tác dụng “*giải toả những ràng buộc cũ trong suy nghĩ và hành động, hâm nóng lên bầu máu nóng những người yêu nước đương thời - tức bộ phận sĩ phu tiến bộ đầu thế kỷ XX để bước vào thời kỳ mới*”¹. Như được tiếp thêm sinh khí mới, các sĩ phu yêu nước tiến bộ đã nhiệt liệt đón nhận. Họ sung sướng tìm thấy trong “*Tân thư*”, “*Tân văn*” những “*món ăn thích*

hợp với thời đại mới là những tư tưởng dân chủ cùng khoa học - kỹ thuật phương Tây để vận dụng vào con đường cứu nước mới là con đường tư sản”².

Bài viết này tập trung tìm hiểu dấu ấn của một số nhà tư tưởng Ánh sáng Pháp thế kỷ XVIII đối với Phan Bội Châu.

Phan Bội Châu hiệu là Sào Nam, sinh ngày 26-12-1867 ở làng Đan Nhiễm (nay là xã Xuân Hoà), huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An trong một gia đình nhà Nho nghèo. Sinh ra ở vùng đất giàu truyền thống yêu nước, lớn lên chứng kiến sự thất bại của những phong trào kháng Pháp do các sĩ phu, văn thân lãnh đạo nên sớm hình thành ở Phan một con đường cứu nước mới. “*Tuy vẫn kế thừa tinh thần của phong trào Cần Vương, nhưng ông đã đổi mặt với một vấn đề là, chỉ có khắc phục được những hạn chế của nó thì mới cụ thể hoá được hoạt động của mình. Để cấu trúc phong trào mới, cần có hình thức và tư tưởng mới*”³. Trong sự trăn trở đó, năm

¹ Đinh Xuân Lâm: *Tân thư và ảnh hưởng của nó đến Việt Nam trong bối cảnh Đông Nam Á hồi đầu thế kỷ XX*, Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á, số 2, 1998, tr.5-6.

² Đinh Xuân Lâm, Bùi Đình Phong: *Cuộc tiếp xúc Việt Nam với thế giới qua tân hội đầu thế kỷ XX*, Tạp chí Nghiên cứu Đông Nam Á, số 2, 1994, tr.21-26.

³ Shiraishi Masaya: *Phong trào dân tộc Việt Nam và quan hệ của nó với Nhật Bản và châu Á – Tư tưởng của Phan Bội Châu về cách mạng và thế giới*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t.1, tr.158.

1897, trên bước đường liên kết, tìm đồng chí để cứu nước. lần đầu tiên ông được tiếp xúc với "Tân thư" bao gồm những tác phẩm như *Trung Đông chiến kỳ*, *Pháp - Phổ chiến kỳ*, *Danh hoàn chí lược*. Chính những tác phẩm này đã làm cho tư tưởng thế giới của Phan bắt đầu này mầm. Phan Bội Châu viết: "Tôi xem những sách ấy mới hiểu qua được thời trạng cạnh tranh ở trong hoàn hải, thâm trạng vì vong quốc, hoạ sâu vì diệt chủng, càng kích thích ở trong óc sâu lắm... và cái tư tưởng phá cũ số lòng đến lúc đó mới mạnh động"⁴. Khoảng năm 1903, Phan Bội Châu có cơ hội tiếp xúc với những tác phẩm thời kỳ phong trào biến pháp ở Trung Quốc. *Niên biểu* có liệt kê *Mậu Tuất chính biến*, *Trung Quốc hôn* của Lương Khải Siêu và một hai tờ *Tân dân tùng báo*. Những sách báo mới này đã ảnh hưởng rất lớn đến tư tưởng Phan Bội Châu: "Nếu mà không có cuộc chính biến nước Tàu (1898), cùng cuộc Nga - Nhật chiến tranh (1904), sách mới Khang, Lương truyền sang, thì giấc mộng bác cô của sĩ phu ta, e đến ngày nay cũng chưa nguôi"⁵.

Như vậy, tư tưởng dân chủ tư sản của các nhà tư tưởng Ánh sáng Pháp thế kỷ XVIII truyền vào nước ta nói chung, ảnh hưởng đến Phan Bội Châu nói riêng đã bị "khúc xạ" qua nhận thức chủ quan của các

nhà cải cách Trung Quốc nên có nhiều nội dung phiến diện, hạn chế và tiêu cực. Tuy vậy, Phan Bội Châu cũng như các sĩ phu yêu nước tiên bộ nước ta đầu thế kỷ XX "đã cố gắng tìm hiểu, chọn lọc và đem ứng dụng vào trong đường lối cứu nước của mình. Họ đã xóc lên được một phong trào cứu nước ở đầu thế kỷ XX mà sự sách còn trân trọng ghi nhận"⁶. Có thể nói, trong Trào lưu tư tưởng Ánh sáng Pháp thế kỷ XVIII, Montesquieu và Rousseau để lại dấu ấn khá đậm nét trong tư tưởng cũng như chủ trương cứu nước của Phan Bội Châu.

Montesquieu (1689 - 1755) xuất thân từ một gia đình quý tộc áo dài giàu có và bản thân là Chủ tịch Toà án Boocđô. Năm 1748, ông xuất bản tác phẩm nổi tiếng *Tinh thần Pháp luật*, phân tích một cách hệ thống và chi tiết các hình thức chính quyền, những điều kiện và nguyên tắc của chúng. Ông cho rằng: "Hình thức chính quyền là nền quân chủ, nhưng là một nền quân chủ lập hiến trong đó quyền hành của nhà vua bị hạn chế, như ở Anh. Từ đó ông đi đến tư tưởng cho rằng một quốc gia có quy củ, phải có ba quyền riêng biệt và độc lập: lập pháp, hành pháp và tư pháp, do những cơ quan khác nhau đảm nhiệm, và cho rằng đó là bảo đảm cần thiết cho tự do"⁷. Phan Bội Châu đã tiếp

⁴ Phan Bội Châu: *Toàn tập*, NXB Thuận Hoá và Trung tâm Văn hoá Ngôn ngữ Đông Tây, Hà Nội, 2000, t.6, tr. 116-117.

⁵ Phan Bội Châu: *Toàn tập*, sđd, t.10, tr.432.

⁶ Chương Thâu: *Ảnh hưởng của Cách mạng tư sản Pháp đối với một số nhà Nho Việt Nam yêu nước và tiên bộ đầu thế kỷ XX*, Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử, số 2, 1989, tr.79-86.

⁷ Trần Văn Trị: *Cách mạng Pháp 1789*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 1980, tr. 75.

thu được những nội dung gì trong tư tưởng của Montesquieu.

Tháng 5-1904, tại nhà Tiểu La Nguyễn Thành ở Quảng Nam, Phan Bội Châu thành lập Duy Tân hội do Cường Để làm Hội trưởng với mục đích là tăng cường thực lực cả về người và tài chính để tiến hành bạo động lật đổ ách thống trị của thực dân Pháp, khôi phục nền độc lập cho dân tộc, xây dựng một nhà nước phòng theo mô hình quân chủ lập hiến.

Việc Duy Tân hội và Phan Bội Châu giương lên ngọn cờ “*quân chủ*”, chọn Cường Để làm Hội trưởng là việc làm có tính sách lược chứ không phải là họ thích quân chủ hơn cộng hoà. Với sự ra đời của Duy Tân hội, xét về hình thức tổ chức và tôn chỉ mục đích, chúng ta có thể khẳng định rằng: Phan Bội Châu là người Việt Nam đầu tiên đã thành lập một đảng chính trị theo một ý nghĩa hiện đại của từ này. Dù cho tổ chức Duy Tân hội ban đầu còn lỏng lẻo, nhưng rõ ràng là nó vẫn gắn với những đặc điểm của một đảng mang màu sắc dân chủ tư sản. Hội Duy Tân của Phan Bội Châu không có ý định phục vụ một ông vua, một triều đại nào, tất cả mọi suy nghĩ và hành động của ông đều nhằm phục vụ dân tộc và nhân dân. Với nhận thức đó, Phan Bội-Châu “*là nhà chính trị đầu tiên và cũng là nhà văn, nhà thơ đầu tiên nhân danh quyền lợi của cả dân tộc Việt Nam độc lập đối với mọi liên hệ trung thành*

với một ông vua”⁸. Thực tế trong Cương lĩnh của Duy Tân hội năm 1906 và những tác phẩm của Phan Bội Châu viết trong khoảng thời gian này cho thấy chế độ mà ông theo đuổi là một chế độ quân chủ lập hiến thực sự, chứ không phải là một nền quân chủ phong kiến kèm theo một nghị viện bù nhìn. Trong tác phẩm *Tân Việt Nam* (1907), ở phần nói về chương trình kiến tạo một nước Việt Nam mới sau khi duy tân, tác giả đã nhấn mạnh tới quyền làm chủ của người dân. Trên cơ sở duy tân đất nước, dân trí sẽ mở mang nhiều, dân khí sẽ lớn mạnh hơn, dân quyền sẽ phát triển nhanh, vận mệnh nước nhà sẽ do toàn dân nắm giữ và quyết định trên cơ sở kết hợp chặt chẽ giữa quyền lợi và nghĩa vụ của người dân trong nước. Tác giả khẳng định: “*Trên là vua nên để hay nên truất, dưới là quan nên thăng hay nên giáng, dân ta đều có quyền quyết đoán cả. Những vua tệ quan hư không hợp công đạo, thì khi hội nghị trong Nghị viện, dân ta hội nhau công nghị, được quyền khiển trách, trừng phạt*”⁹. Việt Nam sẽ không chấp nhận sự bảo hộ của bất cứ một cường quốc nào, dân ta phải nắm giữ chủ quyền của nước ta và theo Phan Bội Châu, cần phải có một cơ chế thích hợp để nhân dân ta thực hiện quyền làm chủ đất nước. Cơ chế đó có sự phân công, phối hợp giữa Thượng viện, Trung viện và Hạ viện. Ông viết: “*Giữa đó thành nước ta đặt*

⁸ Chương Thuần: *Nghiên cứu Phan Bội Châu*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004, tr.71.

⁹ Phan Bội Châu: *Toàn tập*, sđd, t.2, tr.179.

một tòa Nghị viện lớn. Bao nhiêu việc chính trị đều do công chúng quyết định. Thượng nghị viện phải đợi Trung nghị viện đồng ý, Trung nghị viện phải đợi Hạ nghị viện đồng ý mới được thi hành. Hạ nghị viện là nơi đa số công chúng có quyền tài phán việc của Trung nghị viện và Thượng nghị viện"¹⁰. Qua những đoạn trích trên chúng ta thấy rằng Phan Bội Châu đã dự định xây dựng một nước Việt Nam mới theo mô hình quân chủ lập hiến. Sự tồn tại của một ông vua và hệ thống quan lại ở đây không hề làm mất tính chất dân chủ tư sản của xã hội đó. Mượn hình ảnh của nền dân chủ đại nghị phương Tây qua các nước Nhật, Anh, Đức, Pháp, Mỹ, ông nhận thấy sỡ dĩ dân quyền được đề cao bởi vì các nước này, Nghị viện do dân bầu ra đã quyết định các hoạt động mang tính lập pháp: "*Hình pháp chính lệnh, thuế khóa, tiêu dùng đều do Nghị viện quyết định... chính phủ không được can thiệp vào*"¹¹. Phan Bội Châu cũng nhận thức được mối quan hệ giữa lập pháp và hành pháp: "*Những điều nhân dân cho là phải, chính phủ không thể không làm; những điều nhân dân cho là trái, chính phủ không được làm*"¹².

Như vậy, từ năm 1904 đến năm 1911, khi bàn về thể chế nhà nước cần áp dụng sau khi duy tân, Phan Bội Châu đã chịu ảnh hưởng tư tưởng của Montesquieu khi lựa

chọn chính thể quân chủ lập hiến. Đối với chủ thuyết "*Tam quyền phân lập*", bước đầu Phan Bội Châu nhận thức được mối quan hệ giữa lập pháp và hành pháp.

Trong quá trình hình thành và phát triển tư tưởng dân chủ tư sản của Phan Bội Châu, dấu ấn của Rousseau được thể hiện khá rõ nét.

J.J. Rousseau (1712 - 1778) là đại biểu lỗi lạc của hệ tư tưởng tiên tiến thế kỷ XVIII, là người đề xướng một hệ thống chính trị, một tổ chức xã hội mới. Khác với Montesquieu và Voltaire, là những người xuất thân từ đẳng cấp có đặc quyền, chỉ mong muốn sửa đổi chính trị và hạn chế quyền độc đoán, Rousseau chủ trương xoá bỏ triệt để nền quân chủ, thiết lập chế độ cộng hoà dân chủ, bảo đảm chủ quyền của người dân. Bàn về vấn đề này, tác giả Trần Văn Trị viết: "*Tư tưởng chủ quyền của nhân dân, tư tưởng về bình đẳng chính trị và xã hội, cả đến ảo tưởng xã hội tiểu tư sản hạn chế quyền tư hữu, hợp thành một cương lĩnh tích cực*"¹³. Tư tưởng của Rousseau có ảnh hưởng rất lớn trong thời kỳ cách mạng, nhất là đối với phái Giacôbanh. Trong khuôn khổ của bài viết này, chúng tôi khảo sát ảnh hưởng của Rousseau đối với Phan Bội Châu qua những nét lớn sau đây:

Thứ nhất, Phan Bội Châu lên án mạnh mẽ chế độ quân chủ chuyên chế, đề cao dân

¹⁰ Nt.

¹¹ Phan Bội Châu: *Toàn tập*, sđd, t.3, tr.68.

¹² Nt.

¹³ Trần Văn Trị, *Sđd*, tr.107.

quyền, mong muốn thực hiện quyền bình đẳng về chính trị và xã hội.

Năm 1903, Phan Bội Châu viết *Lưu Cầu huyết lệ tân thư* đánh dấu bước chuyển biến về tư tưởng của ông. Phan viết: “*Quyền bính của nước là ở quan lại, nhân dân, tài sản*”¹⁴. Vậy thì, vua không còn là gốc của nước và người dân đã có quyền tham gia vào đời sống chính trị. Người cầm quyền phải do dân đặt ra và nếu họ có lỗi với dân thì bị phế truất. Nhằm đề cao dân quyền, Phan Bội Châu đã lấy các nước Tây phương làm hình mẫu để Việt Nam học tập. Ông viết: “*Các nước Thái Tây cho dân có quyền tự do, người trên có lỗi, dân được phép bắt lỗi, người trên chống dân thì dân được chống lại*”¹⁵. Như vậy, kẻ cầm quyền không thể lộng quyền như trước nữa, không được ý thể hiếp đáp dân, lẽ phải rõ rệt, không ai mạnh ai hèn, không ai quỳ lụy, luồn cúi ai; “*tự do không dung hòa với chuyên chế; trật tự hiện tồn không đảm bảo tự do và bình đẳng nên nhất thiết phải lật đổ nó đi*”¹⁶.

Những tư tưởng trên khác hẳn với tư tưởng về một thể chế xã hội theo một trật tự ngôi thứ, trong đó quyền lực tuyệt đối thuộc về một ông vua. Trong bối cảnh xã hội Việt Nam lúc bấy giờ, tư tưởng đó vừa là sự tiếp nối dòng chảy của tư tưởng canh tân nửa

cuối thế kỉ XIX, vừa là sự hội nhập những yếu tố mới của thời đại, trong đó hàm chứa những yếu tố dân chủ và nhân văn. Vì vậy, nó có tác dụng trong việc tập hợp, cổ vũ tinh thần đấu tranh của nhân dân ta nhằm thoát khỏi sự cương tỏa của hệ tư tưởng phong kiến.

Trong *Hải ngoại huyết thư* viết năm 1906, Phan Bội Châu đã thẳng thắn chỉ ra ba “*tệ nạn*” là những nguyên nhân khiến Việt Nam mất nước: “*Một là vua sự dân chẳng biết, hai là quan chẳng thiết gì dân, ba là dân chỉ biết dân*”¹⁷. Đồng thời, ông còn thể hiện hoài bão xây dựng một đất nước bình đẳng, dân chủ kiểu tư sản: “*Nhóm họp đoàn thể, trao đổi trí thức, phục tùng công lý, sửa đạo đức công dân, giữ nghĩa vụ công dân, lập giao ước công dân, xướng quyền lợi công dân, giúp đỡ nhau, thương yêu nhau, không ghen ghét nhau, không khinh khi nhau*”¹⁸.

Trong tác phẩm *Tân Việt Nam* (1907), một lần nữa ông đề cập đến khía cạnh tiêu cực mà chế độ quân chủ đã tạo ra trong lịch sử Việt Nam. Ông viết: “*Cái nạn độc chuyên chế của bọn người hại dân áp ú đã hàng ngàn năm nay từ bên Trung Quốc lây sang nước ta, đến nỗi một tên độc phu (vua) và vài vạn kẻ dung nhân (quan) làm cá làm thịt trăm họ dân ta*”¹⁹. Nếu như quan điểm phê

¹⁴ Phan Bội Châu: *Toàn tập*, sdd, t.1, tr.95,98.

¹⁵ Nt.

¹⁶ Nguyễn Văn Hoà: *Tư tưởng triết học và chính trị của Phan Bội Châu*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, tr.130.

¹⁷ Phan Bội Châu: *Toàn tập*, sdd, t.2, tr.152.

¹⁸ Nt, tr. 268.

¹⁹ Nt, tr. 179.

phán nhà vua và triều đình trong *Lưu Cầu huyết lệ tân thư*, *Hải ngoại huyết thư* có khuynh hướng thu hẹp lại ở thực tế là thể chế nhà nước triều Nguyễn thiếu năng lực đối phó hữu hiệu với sự xâm lược của Pháp, đặc biệt là nhà vua và triều đình hiện tồn đã trở thành bù nhìn của Pháp, thì trong *Tân Việt Nam*, Phan Bội Châu đã thể hiện rõ quan điểm coi chính sách chuyên chế quân chủ là thể chế áp bức, bóc lột dân, lên án mạnh mẽ vua quan phong kiến. Ở phần nói về chương trình kiến tạo một nước Việt Nam mới sau khi duy tân, tác giả đã nhấn mạnh tới quyền làm chủ của người dân, không phân biệt tôn giáo, đảng phái, chính trị, tất cả mọi người dân đều là chủ nhân của đất nước. Tác giả viết: “Phàm nhân dân nước ta, không cứ là sang hèn, giàu nghèo, lớn bé đều có quyền quyết đoán cả... nên văn minh thông suốt, của tự do mở rộng, báo chí tràn đường, tân thư đầy ngõ, đơn từ kiện cáo, bút lười hùng đàm, luận bàn đủ các việc nội trị ngoại giao. Người viết văn được rộng đường trước thuật. Bao nhiêu ân tình của chú phụ xe, của người lính ngựa, của bà mẹ góa, của đứa con cô, thầy thầy đều đạt tới tai vua”²⁰. Những tư tưởng trên được Phan trình bày cụ thể và sâu sắc hơn trong *Việt Nam quốc sử khảo* (1909) - lần đầu tiên ông bàn nhiều và cụ thể về dân quyền. Theo Phan Bội Châu, độc lập, chủ quyền là điều quan trọng nhất đối với một nước. Độc lập, chủ quyền giữ vững được hay

không, theo ông là dân quyền được tôn trọng hay không. Ông cho rằng, nước bây giờ không còn là nước của vua như quan niệm cũ nữa, mà nước là của dân. Dân là một trong ba yếu tố cơ bản cấu thành một nước: “...Không có nhân dân thì đất đai không thể còn, chủ quyền không thể lập; nhân dân còn thì nước còn; nhân dân mất thì nước mất”²¹. Việc ông nhấn mạnh vào vị trí quan trọng bậc nhất của nhân dân đối với sự tồn tại của một nước, chứng tỏ đây là một sự phủ định quan niệm cũ coi vua là gốc của nước, như chính vị lãnh tụ phong trào Cần Vương là Phan Đình Phùng đã từng phát biểu: “Cái chỗ dựa để dựng nước chỉ ở nơi luân thường vua tôi, cha con mà thôi”²². Quan điểm của Phan Bội Châu cũng đã khác hẳn với người có tư tưởng cải cách duy tân sớm nhất ở nước ta là Nguyễn Trường Tộ, cho rằng: “Vua là gốc của nước, không có đạo vua thì không có thế gian”²³. Rõ ràng, Phan Bội Châu đã đi xa hơn trong nhận thức so với các vị tiền bối và có thể nói ông đã tiếp cận với tư tưởng dân chủ tư sản của phương Tây. Ông cũng là một trong những người đầu tiên đề cập đến ý niệm “dân quyền” ở nước ta vào đầu thế kỉ XX: “Muốn biết nhân dân còn mất như thế nào thì phải nhìn xem cái

²¹ Phan Bội Châu: Toàn tập, sđd, t.3, tr.68

²² Phan Đình Phùng: *Thư gửi Hoàng Cao Khải // Hợp tuyển thơ văn yêu nước cuối thế kỷ XIX*, Nxb. Văn học, Hà Nội, 1976, tr.278.

²³ Đặng Huy Vận, Chương Thâu: *Những đề nghị cải cách của Nguyễn Trường Tộ cuối thế kỷ XIX*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 1961, tr.214

quyền của nhân dân còn mất như thế nào”. Không dừng lại ở sự mất còn của dân quyền, Phan còn đi xa hơn khi yêu cầu đề cao dân quyền: “*Dân quyền mà được đề cao thì nhân dân được tôn trọng mà nước cũng mạnh. Dân quyền bị xem nhẹ, thì dân bị coi khinh mà nước yếu. Dân quyền hoàn toàn mất thì dân mất mà nước cũng mất. Dân mất tức là có dân cũng như không có dân vậy*”²⁴.

Trước những yêu cầu mới của lịch sử dân tộc đầu thế kỷ XX, việc Phan Bội Châu khẳng định vai trò, vị trí của nhân dân là một bước tiến quan trọng trong nhận thức của tầng lớp trí thức Nho học cấp tiến.

Thứ hai, Phan Bội Châu chủ trương đánh đổ chế độ quân chủ, thiết lập nền cộng hoà dân chủ.

Trước những thay đổi của tình hình trong nước và thế giới, đầu năm 1912, Phan Bội Châu và các cộng sự của ông quyết định thủ tiêu Duy Tân hội, thành lập Việt Nam Quang phục hội. Tôn chỉ duy nhất của Hội là: “*Khu trục giặc Pháp, khôi phục Việt Nam, kiến lập Việt Nam cộng hoà dân quốc*”²⁵. Trong *Lời tuyên cáo của Việt Nam Quang phục hội* khẳng định:

*“Nay bản hội xét sau xem trước,
Ngẫm cuộc đời thế nước bấy lâu,
Giận thù bắt chước theo Tàu,*

Xa thì người Mỹ, người Âu làm thầy”²⁶.

Như vậy, Việt Nam Quang Phục hội ra đời đánh dấu bước phát triển mạnh mẽ về tư tưởng dân chủ của Phan Bội Châu - từ quân chủ lập hiến sang dân chủ cộng hòa. Thời kỳ “*một tên độc phu và vài vạn kẻ dung nhân làm cá, làm thịt trăm họ dân ta*”²⁷ bị xóa bỏ, để chuyển sang thời kỳ quyền lực tối cao thống nhất thuộc về nhân dân. Có thể nói, đến đây một quan niệm mới về quyền lực của nhân dân đã được hình thành - nhân dân là cội nguồn của quyền lực. Thể chế cộng hòa là hình thức nhà nước tiến bộ, đảm bảo cho nước nhà độc lập vững bền và đi đến chỗ kiện toàn. Tôn chỉ của Quang phục quân khẳng định: “*Khi đã đánh đuổi được giặc Pháp, khôi phục được quốc quyền, mà nếu không xóa bỏ cái chính thể xấu xa kia đi, thì những con sâu con mọt lại noi theo đường cũ và nước lại có ngày sẽ mất thôi. Bọn giặc Pháp lần thứ hai lại nổi gót dò tới để xâm chiếm. Phải xóa bỏ chính thể quân chủ, vì đó là một chính thể rất xấu xa vậy!*”²⁸.

Nền cộng hòa dân chủ là mục tiêu hướng đến khi dân tộc ta đang tiến hành cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc. Tư tưởng đó đã phân nào phản ánh được tiến trình phát triển của dân tộc và đó cũng là công hiến của Phan Bội Châu với tư cách là nhà tư tưởng

²⁴ Phan Bội Châu: *Toàn tập*, sdd, t.3, tr.68, 329.

²⁵ Phan Bội Châu: *Toàn tập*, sdd, t.6, tr.216.

²⁶ Phan Bội Châu: *Toàn tập*, sdd, t.3, tr.68, 329.

²⁷ Xem chú thích 19.

²⁸ Phan Bội Châu: *Toàn tập*, sdd, t.3, tr.68, 367.

chính trị. Việt Nam Quang phục hội do ông sáng lập là một tổ chức chính trị tiên bộ nhất của nước ta lúc bấy giờ. Sự ra đời của Việt Nam Quang phục hội đánh dấu Phan Bội Châu tiến thêm một bước mới về tư tưởng dân chủ. Vậy tại sao có sự chuyển biến quan trọng này trong tư tưởng của ông? Có nhiều nguyên nhân để giải thích cho hiện tượng này của ông²⁹. Trong *Niên biểu*, cụ cho biết đã chịu ảnh hưởng rất lớn của Rousseau: “Tôi từ sau khi đến Nhật Bản, từng nghiên cứu nguyên nhân cách mệnh ngoại quốc và chính thể ưu liệt Đông Tây, càng nhận được lý luận của Luthoa (Rousseau - TG) là tinh đáng lắm!”³⁰.

Tóm lại, Phan Bội Châu cũng như các sĩ phu yêu nước tiên bộ đầu thế kỷ XX tiếp thu tư tưởng dân chủ tư sản của trào lưu tư tưởng Ánh sáng Pháp thế kỷ XVIII không phải từ “nguồn trong gốc thẳng” mà đã bị “khúc xạ” qua “Tân thư”, “Tân văn”, qua sự nhận thức chủ quan của các nhà cải cách Trung Quốc. Hơn nữa, các cụ vốn là nhà Nho, nên khi tiếp thu “cái mới” mà các cụ gọi là “mưa Âu gió Mỹ” cũng vấp phải nhiều hạn chế chủ quan và khách quan, nên tư tưởng dân chủ tư sản ở thế hệ các cụ cũng pha tạp khá nhiều tính chất của xã hội cổ truyền

phương Đông. Mặc dù vậy, tư tưởng dân chủ tư sản của các nhà Duy Tân, trong đó có Phan Bội Châu đã tạo một nguồn sinh khí mới cho tinh thần và thực tiễn cách mạng Việt Nam đầu thế kỷ XX, đẩy lên một phong trào yêu nước sôi nổi thể hiện xu hướng đổi mới và hội nhập của tiến trình lịch sử dân tộc, tiêu biểu là phong trào Duy Tân, phong trào Đông Du và khi nó thâm nhập vào quần chúng lao khổ thì biến thành bạo động. Phong trào chống thuế Trung Kỳ (1908) là một điển hình. Tiếp theo thế hệ các sĩ phu yêu nước tiên bộ đầu thế kỷ XX, sau Chiến tranh thế giới thứ Nhất, lịch sử cận đại nước ta đã ghi nhận tiếp một thế hệ “những nhà trí thức tư sản Tây học” như Nguyễn An Ninh, Phan Văn Trường là những người trực tiếp tiếp thu tư tưởng dân chủ tư sản phương Tây với những đặc điểm khác.

Cho đến những năm 30, 40 của thế kỷ XX, Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh tiếp tục gạn lọc những tư tưởng dân chủ tư sản tiên bộ nhất, kết hợp với tư tưởng độc lập dân tộc và nhân văn của Việt Nam và thể hiện trong *Cương lĩnh chính trị* của Đảng Cộng sản Việt Nam năm 1930 và trong *Tuyên ngôn độc lập* của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà năm 1945./.

²⁹ Xem: Đỗ Mạnh Hùng: *Việt Nam Quang phục hội - Bước phát triển mạnh mẽ về tư tưởng dân chủ của Phan Bội Châu*, Tạp chí Khoa học và Giáo dục, Đại học Sư phạm Huế, số 4 2007, tr.104-111.

³⁰ Phan Bội Châu: *Toàn tập*, sđd, t.6, tr.216.